TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13/12/2017
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Dung

2. Bà Đinh Thị Út

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Dần -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ L số: 98/2017/TLST - HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2017về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: thôn 5 Mai Đào, xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971. Địa chỉ cư trú: thôn 5 Mai Đào, xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định ngày 09/7/1996. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ đánh bạc nợ nần rất nhiều, thường xuyên uống rượu khiến sức khỏe giảm sút và ốm đau đã chữa trị mất nhiều tiền. Năm 2014, chị có

làm đơn gửi Tòa án để đề nghị giải quyết ly hôn, quá trình hòa giải anh Đ hứa sẽ sửa chữa và mong muốn được đoàn tụ nên chị đã đồng ý. Tuy nhiên sau 3 tháng, anh Đ vẫn không thay đổi tính cách, thường xuyên đánh chửi chị nên chị đã ly thân với anh Đ và cùng với hai con chuyển sang sống với bên ông bà ngoại của chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Đạo, sinh ngày 24/01/1996 và cháu Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 16/02/2009. Hiện nay các cháu phát triển khỏe mạnh bình thường, cháu Nguyễn Quang Đạo đã trưởng thành, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy Linh và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Về thời gian, địa điểm, điều kiện đăng ký kết hôn, về tài sản và quá trình chung sống cũng như tình cảm hiện nay của vợ chồng đúng như chị L trình bày. Nay chị Lý yêu cầu ly hôn nhưng anh muốn vợ chồng về đoàn tụ bảo ban nhau làm ăn và nuôi dạy con cái, anh không nhất trí ly hôn với chị Lý. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Đạo, sinh ngày 24/01/1996 và cháu Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 16/02/2009. Hiện nay các cháu phát triển khỏe mạnh bình thường, nếu phải ly hôn anh cũng nhất trí để cháu Nguyễn Thùy Linh cho chị Lý nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Nguyễn Quang Đạo đã trưởng thành anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn 5 Mai Đào, xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai vì vậy Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên thụ L, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ L vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, khoản 2 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 209, Điều 210, Điều 211 Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án nhưng không thành do anh Đ không nhất trí ly hôn. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ là mối quan hệ hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không đầm ấm và không hạnh phúc. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Anh Đ không nhất trí ly hôn vì anh cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị L vẫn có thể cứu vãn, đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Tòa xét thấy, chị L và anh Đ đã sống ly thân với nhau từ năm 2015, hôn nhân giữa chị L và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Đạo, sinh ngày 24/01/1996 và cháu Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 16/02/2009. Hiện nay các cháu phát triển khỏe mạnh bình thường, khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy Linh đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng. Anh Đ nhất trí để chị L nuôi dưỡng cháu Linh đến khi trưởng thành và không phải cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Nguyễn Thùy Linh cũng có bản tự khai có nguyện vọng được sống với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, cần ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ. Giao cháu Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 16/02/2009 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001266, ngày 31tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- UBND xã Thượng Hà;
- Chi cục THADS huyện Bảo Yên;
- Các đương sự;
- Lưu Hsơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Tùng